



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG THU
Last Middle First

Current Address: 108/2^E CƯ XÁ LÝ THƯỜNG KIỆT P. 7 Q.10 HOCHIMINH

Date of Birth: 1931 Place of Birth: SƠN TÂY (HÀ SƠN ^{city} BÌNH) V.N

Previous Occupation (before 1975) Major. (Vietnamese Air Force)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 16/1975 & To Nov. 11/1982 &
Years: 11 yrs Months: 5 mths Days: Dec 12/1984 Dec. 9/1988

3. SPONSOR'S NAME: Mr. NGUYEN MONG VAN
Name

SAN JOSE CA 95122 phone
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN MONG VAN</u>	<u>FRIEND</u>
<u>SAN JOSE CA 95122</u>	
<u>phone</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Sep. 7 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUANG THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN QUANG THU	1931	
LAM THI CUC		Spouse
NGUYEN QUANG VINH	Apr. 11 1963	Son
NGUYEN QUANG HIEN	Sep 29 1964	Son
NGUYEN QUANG DANH	Dec 12 1967	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

274 9/2

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mô hình 001-01/72

Trại : **Hải Tỳ**

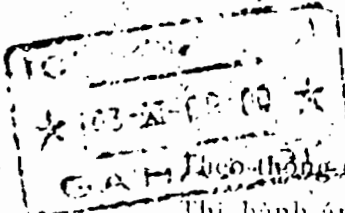
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành pháp công văn

2565 ngày 30/11/72

năm 1972

Số **291** /GRT



GIẤY RA TRẠI

Thực hiện theo chỉ thị số 966-B/CTT ngày 31-5-1981 của Bộ Nội vụ:

Thực hành án văn, quyết định thả số **177** ngày **22** tháng **9** năm **1982**

của **Bộ Nội Vụ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : **Nguyễn Quang Thu**

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày... tháng... năm **1931**

Nơi sinh: **Hải Sơn bình**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **2E Cư xá Nguyễn Thị Quý**

108 Đường Nguyễn Văn Thới ; Q.10 TP.HCM

Cảnh tội:

Bị bắt ngày **16/6/75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số... ngày... tháng... năm... của **Bộ Nội Vụ**

Đã bị tâng án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Đã được giảm án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Nay về cư trú tại **2E cư xá Nguyễn Văn Thới; 108 Lý Thường Kiệt, Q.10**

TP.HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại qua học tập để nhận rõ được tội lỗi của bản thân, yên tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước. Lao động : có nhiều cố gắng luôn đảm bảo ngày công, có ý thức tự giác trong công việc.

Chấp hành nội quy của cơ sở cải tạo tốt, tham gia sinh hoạt học tập đầy đủ.

Xếp loại cải tạo : **Khá**

Lên tay, ngón trỏ phải của **Nguyễn Quang Thu**
Danh bản số **6115**
Lập tại **Quản pháp**

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Quang Thu

Nguyễn Quang Thu

Ngày **3** tháng **12** năm **1982**

Giám thị

Trương Văn Mỗ

Trương Văn Mỗ

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TP. Hồ Chí Minh

Số: 151 / KSBT

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

TP. HCM ngày 9 tháng 12 năm 1984

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. Hồ Chí Minh

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số: 14/LC ngày 12 tháng 12 năm 19 84
đã giam NGUYỄN QUANG THƯ

— Xét

quyết định miễn tố số: / KSBT-06 ngày /12/1984
của Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

RA LỆNH THA

Họ và tên: NGUYỄN QUANG THƯ tức:

Sinh ngày: 6 tháng 7 năm 19 31

Nguyên quán: Hà Sơn Bình

Trú quán: 104/28 Lê Trường Kiệt Phường 19 Quận 10

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Đảng, Đoàn thể:

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

Quốc tịch: Việt Nam

Bị bắt giam ngày 12 tháng 12 năm 19 84 số giam: 14/LC

Căn tội:

Truyền truyền chống chế độ XHCN.

Yêu cầu ông giám thị trại giam: PC 25

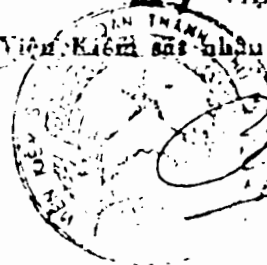
thả NGUYỄN QUANG THƯ

Nguyễn Quang Thư
Họ tên

Nơi nhận:

C.A.	1 bản
Trại tạm giam	1 —
Viện KSND.TC	1 —
Đương sự	1 —
Lưu hồ sơ	1 —

KT / VIỆN TRƯỞNG
Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh



Nguyễn Văn Hồng

Sep 23 1989

Kính thưa Bà Hội Trưởng Hội Tu Nhân Chính Trị,

Tôi xin gửi kèm theo đây giấy Bảo Lãnh ông NGUYỄN QUANG THU, nguyên Thiếu Tá Không Quân Quân Đội VNCH, đã bị bắt hai lần đi học tập cải tạo, theo như giấy tờ đính kèm.

Tôi đối với ông NGUYỄN QUANG THU chỉ là bạn, không liên hệ gia đình, bà con gì cả. Chúng tôi cũng mới qua đây chưa đủ 1 năm tuy công việc làm chưa ổn định lắm, nhưng vì nghĩ đến những anh em chiến sĩ còn kẹt lại mà giúp đỡ thôi, nên chúng tôi cũng chưa có những giấy tờ khác như: IV #, LOI, I-171, căn cước, v.v chúng tôi sẽ viết thư cho ông ta gửi cho tôi và xin bố tức sau. Tôi nói điều này để Bà hiểu rõ trường hợp của chúng tôi thôi, ngoài ra không có mục đích gì khác cả, mong Bà hiểu cho. Trước đây, tôi không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ khoảng cách đây 5,6 tháng tôi có làm 1 mẫu bảo lãnh ông NGUYỄN QUANG THU, mẫu này bằng tiếng Việt của Hội tu nhân chính trị, tôi đã gửi đến Bang Massachusetts, không biết như vậy có đúng không xin Bà chỉ dẫn giùm. Tóm tắt tôi chưa có một giấy tờ nào bảo lãnh cho gia đình ông NGUYỄN QUANG THU ngoài mẫu của Hội Tu Nhân Chính Trị mà tôi đã gửi đi Bang Massachusetts cách đây khoảng 5,6 tháng. Xin Bà giúp đỡ cho gia đình ông này. Tôi nghĩ với trên 11 năm bị giam cầm, với thanh tích như giấy ra trại, lệnh thả của bọn Việt Cộng cũng đáng để cho chúng ta giúp đỡ, tôi nghĩ những người đó là những chiến sĩ, tù đã gan dạ, dám chống lại bọn Việt Cộng khát máu ngay trong lòng đất của chúng. Mong Bà hiểu và giúp đỡ họ.

Còn về phần tôi, tôi mới sang chưa được 1 năm, công việc làm chưa ổn định, chúng tôi xin hẹn với Bà 1 thời gian ngắn nữa sau khi tôi có việc làm ổn định tôi sẽ xin gia nhập Hội Gia Đình TNCT và sẽ đóng góp phần nào cho Hội, kính mong Bà thông cảm cho. Tiễn đây tôi cũng xin gửi kèm theo tem để tiện mọi liên lạc với chúng tôi, tôi không thể gửi bao thư và tem được, vì nếu gửi kèm bao thư thì phải dán tem vào bao thư nhỏ mới bỏ vào bao thư ngoài nhưng nếu bỏ bao thư nhỏ mà giấy tờ của Hội ta lại lớn nên không dùng được bao thư đó, tôi đang nghĩ không biết phải làm sao bây giờ? Để tôi sẽ liệu xem,

Từ lâu tôi đã nghe báo chí viết và ca tụng về Bà rất nhiều, nay mới được hân hạnh tiếp xúc với Bà qua thư từ, chúng tôi rất lấy làm hân hạnh Việt Nam chúng ta hiếm có một người đàn bà như Bà một lòng chung thủy chớ chồng và còn nghĩ đến những việc nhân đức mà cứu giúp những chiến sĩ, đồng bào ta như thế thật là đáng quý.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và kính chúc Bà cùng gia đình gặp vạn sự may mắn, vô lượng phúc lộc và mọi điều như ý muốn.

Địa chỉ của tôi:

Kính thu,

Mr Nguyen M Văn
P.O. Box 21845
San Jose CA 95151



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG THU
Last Middle First

Current Address: 108/2^E CƯ XÁ LÝ THƯỜNG KIỆT P. 7 Q10 HOCHIMINH

Date of Birth: 1931 Place of Birth: SƠN TÂY (HÀ SƠN BÌNH) V.N.
city

Previous Occupation (before 1975) Major. (Vietnamese Air Force)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 16/1975 & To Nov. 11/1982 &
Years: 11 yrs Dec 12/1984 Months: 5 months Dec. 9/1988 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Mr. NGUYEN MONG VAN
Name

SAN JOSE CA 95122 phone
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN MONG VAN</u>	<u>FRIEND</u>
<u>SAN JOSE CA 95122</u>	
<u>Phone</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Sep. 7 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUANG THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN QUANG THU	1931	
LAM THI CUC		Spouse
NGUYEN QUANG VINH	Apr. 11 1963	Son
NGUYEN QUANG HIEN	Sept 29 1964	Son
NGUYEN QUANG DANH	Dec 12 1967	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG THU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 108/2E CU XA LY THUONG KIET P.7 Q.10
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): Jun 16/75 & To (Den): Nov 11/1982
Dec 12/84 To Dec 9/1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Vietnamese Air Force OFFICER (Major)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (Vietnamese Air Force)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 108/2E CU XA LY THUONG KIET
P.7 Q.10 HO CHI MINH CITY VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN MONG VAN
SAN JOSE CA 95122

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: Mr. NGUYEN MONG VAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone
SAN JOSE CA 95122

DATE: September 7 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUANG THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN QUANG THU	1931	
LAM THI CUC		Spouse
NGUYEN QUANG VINH	Apr. 11 1963	Son
NGUYEN QUANG HIEN	Sept 29 1964	Son
NGUYEN QUANG DANH	Dec 12 1967	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG THU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):ADDRESS IN VIETNAM : 108/2E CU XA LY THUCNG KIET P.7 Q.10
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): Jun 16/75 & To (Den): Nov 11/1982
Dec 12/84 To Dec 9/1988PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)PROFESSION (Nghe nghiep): Vietnamese Air Force Officer (Major)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (Vietnamese Air Force)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

No (Khong): NoNUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 108/2E CU XA LY THUCNG KIET
P.7 Q.10 HO CHI MINH CITY VIET NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

NGUYEN MONG VANSAN JOSE CA 95122U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NoRELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FriendNAME & SIGNATURE: Mr. NGUYEN MONG VAN Wau

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone

SAN JOSE CA 95122DATE: September 7 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUANG THU
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN QUANG THU	1931	
LAN THI CUC		Spouse
NGUYEN QUANG VINH	Apr. 11 1963	Son
NGUYEN QUANG HIEN	Sep 29 1964	Son
NGUYEN QUANG DANH	Dec 12 1967	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form u/6/67
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ GDR/Date
☐ Membership; letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG THU
Last Middle First

Current Address: 108/2^E CƯ XÁ LÝ THƯỜNG KIỆT P. 7 Q.10 HOCHIMINH

Date of Birth: 1931 Place of Birth: SƠN TÂY (HÀ SƠN BÌNH) U.N.
city

Previous Occupation (before 1975) Major. (Vietnamese Air Force)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun. 16/1975 & To Nov. 11/1982 &
Years: 11 yrs Months: 5 months Days: Dec 12/1984 Dec. 9/1988

3. SPONSOR'S NAME: Mr. NGUYEN MONG VAN
Name

SAN JOSE CA 95122 phone
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN MONG VAN</u>	<u>FRIEND</u>
<u>SAN JOSE CA 95122</u>	
<u>phone</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Sep. 7 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN QUANG THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN QUANG THU	1931	
LAM THI CUC		Spouse
NGUYEN QUANG VINH	Apr. 11 1963	Son
NGUYEN QUANG HIEN	Sep. 29 1964	Son
NGUYEN QUANG DANH	Dec 12 1967	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

254 9/22

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

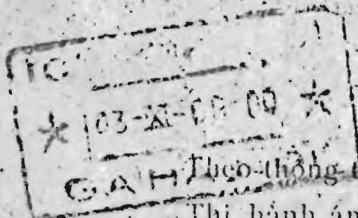
Mẫu số 001-QĐTV Ban hành theo công văn 2565 ngày 10/10/1972 năm 1972

Trại : Hải Tây

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 281 GRT

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định thứ số 177 ngày 22 tháng, 9 năm 1982 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Quang Thư

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh Hải Sơn bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 2E Cư xá Nguyễn Thới

108 Đường Nguyễn Văn Thới, Q.10 TP.HCM

Cảnh tội

Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 2E cư xá Nguyễn Văn Thới, 108 lý thường kiệt, Q.10

Nhận xét quá trình cải tạo TP.HCM

Vào trại qua học tập đã nhận rõ được tội lỗi của bản thân, yên tâm tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước. Leo động: có nhiều cố gắng luôn đảm bảo ngày công, có ý thức tự giác trong công việc.

Chấp hành nội quy nhà tù sẽ sai phạm gì lớn. tham gia sinh hoạt học tập đầy đủ.

Xếp loại cải tạo: Khá

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Quang Thư

Danh bản số 6115

Lập tại Quận pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Quang Thư

Ngày 5 tháng 10 năm 1982
Giám thị

Nguyễn Văn Mò

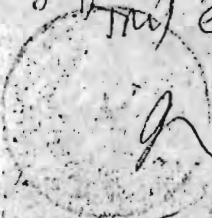
Trung tá: Nguyễn Văn Mò

Xác nhận

Ông Nguyễn Quang Khuê
HTCT và đã gửi liên địa f23.1

Ngày 9/11/1982

Trụ CA f19. Q.10


Khuê

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TP. Hồ Chí Minh

Số : 158 /KSBT

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

TP. HCM ngày 9 tháng 12 năm 1984

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. Hồ Chí Minh

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số : 14/LC ngày 12 tháng 12 năm 1984 đã giam **NGUYỄN QUANG THỊ**

— Xét

Quyết định miễn tố số : / KSBT-HN ngày 12/12/1984 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

RA LỆNH THA

Họ và tên : **NGUYỄN QUANG THỊ** tức :

Sinh ngày : 6 tháng 7 năm 1931

Nguyên quán : **Hà Sơn Bình**

Trú quán : **104/28 Lê Trường Kiệt Phường 19 Quận 10**

Nghề nghiệp : Chức vụ :

Đảng, Đoàn thể :

Dân tộc : **Kinh** Tôn giáo : **Phật**

Quốc tịch : **Việt Nam**

Bị bắt giam ngày 12 tháng 12 năm 1984 số giam 14/LC

Căn tội :

Tuyên truyền chống chế độ XHCN.

Yêu cầu ông giám thị trại giam

PC 25

thả **NGUYỄN QUANG THỊ**

Nguyễn Quang Thi
Nguyễn

Nơi nhận :

C.A. 1 bản

Trại tạm giam 1 —

Viện KSND.TG 1 —

Dương sự 1 —

Lưu hồ sơ 1 —

KT / VIỆN TRƯỞNG
Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh



V. S. YẾN-VĂN HỒNG

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ BIEN HOA

Trích-lục văn-kiến thố-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà H.G.R.Q. BIEN HOA

Một bản chánh giấy thố-vì khai sanh

cấp cho Nguyễn quang Thu do Ô Diệp quan Hồng

(1) Ngày 2-4-1959

Giấy thố-vì khai sanh

cho Nguyễn quang Thu

, Chánh-Án Toà BIEN HOA

với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 2-4-1959

và đã trước - bạ ;

(1) Số 1785

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân-chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

Nguyễn quang Thu, sanh ngày mùng sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm ba mươi một (6-7-1931) tại làng Yên Nội, tỉnh Hà-Đông con của Nguyễn quang Thái và — Nguyễn thị Bền. —

Lê-phí : 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

BIEN HOA, ngày 14 tháng 5 năm 1959

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

LONG KIẾN, GIADINH

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 52
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LÂM THỊ CÚC
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Girl
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 22.9.1937
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-kiến
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm-văn-Hải
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-kiến
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Xuân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-kiến
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)
Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa _____
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh : Cửu/10.-
(Pour extrait conforme)

Sài Gòn, ngày 26/11/ 1970

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Trần-thị-Cảnh

Giá tiền 15.000

(Cout)

Biển-lai số 10.459

(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN BA
SỐ 269

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Ng.C.1/7

Tên họ người chồng Nguyễn quang Thu
nghề-nghiep Quản nhân
sinh ngày 23 tháng 6 năm một ngàn chín trăm ba mươi một tại Tân Nội, Hà Đông (ĐP.)
cư-sở tại Biển Hòa, Phi Đoàn I Khu Trục
tạm trú tại -

Tên họ cha chồng Nguyễn quang Thái (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn thị Bền (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Lâm thị Cúc

nghề-nghiep Giáo viên
sinh ngày hai mươi hai tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy tại Long Kiên, Gia Định (ĐP.)
cư-sở tại Saigon, 16/73 Nguyễn thiện Thuật
tạm trú tại -

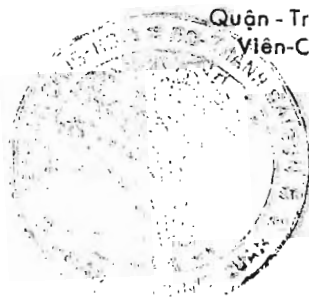
Tên họ cha vợ Lâm văn Hải (chết)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trần thị Xuân (chết)
(sống chết phải nói)
Ngày lập hôn-thú : 23-6-1962

Vợ chồng khai có hay không có lập hôn-khế ngày - tháng -
năm -

TRÍCH Y BỒN CHÁNH,

Saigon, ngày 23 tháng 6 năm 1962

Quận-Trưởng Quận Ba
Viên-Chức Hộ-Tịch,



Trần Công Kinh



Sao y bản chính.
Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày 15.9.75



ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

T.6

Tòa Hành - Chánh Quận I

Số hiệu : 1486

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

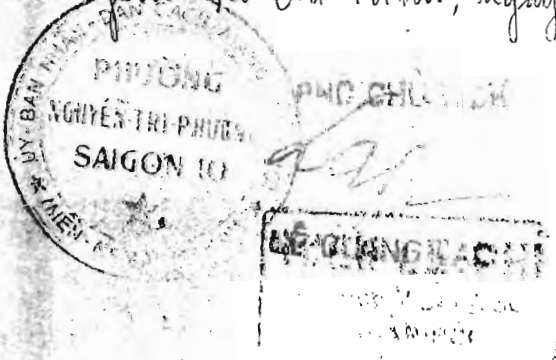
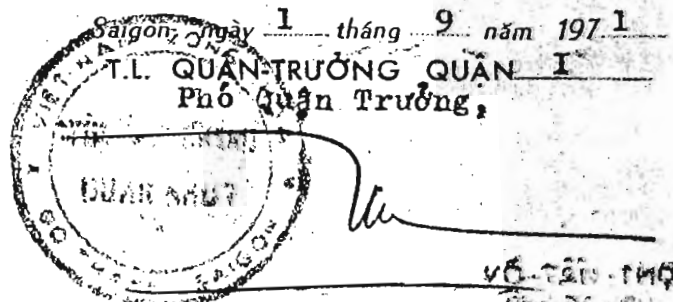
sáu
Năm một ngàn chín trăm ~~bảy~~ mươi ba. (1963)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn quang Vinh
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười một tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 22 giờ 40
Nơi sanh	Saigon, 65 Đinh công Tráng
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn quang Thư
Tuổi	32
Nghề-nghiệp	Sinh viên sĩ quan Không Quân
Nơi cư-ngụ	Biên Hòa, 34/12A Quốc Lộ I
Tên, họ người Mẹ . . .	Lâm thị Cúc
Tuổi	26
Nghề-nghiệp	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Biên Hòa, 34/12A Quốc Lộ I
Vợ chính hay thứ . . .	Vợ chánh

Sao y bản chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20/03/45

Làm tại Saigon, ngày 13 tháng 4 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:



V. T. T. T. T. T.
B. T. T. T. T. T.

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 1

Số hiệu : 4099

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYỄN-QUANG-HIẾN
Phối	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi chín tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 6 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 65 Đinh-công-Tráng
Tên, họ người Cha	Nguyễn-Quang-Thư
Tuổi	33
Nghề-nghiệp.	Chuẩn úy không quân
Nơi cư-ngụ	Biên-Hòa, 12/34A Quốc-Lộ I
Tên, họ người mẹ.	Lâm-Thị-Cúc
Tuổi	27
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ.	Biên-Hòa, 12/34A Quốc-Lộ I
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

- Sao y bản chánh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 1964

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

T6

ngày 2 tháng 1 năm 1968

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 1
Phó Quận-Trưởng

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành - Chánh Quận YSố hiệu : 6213HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

6

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (1976)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Quang Danh
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu.
Nơi sanh	Saigon, 15/73 Định Công Tráng
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Quang Thư
Tuổi	36
Nghề-nghiep	Sĩ quan không quân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10/73 Nguyễn thiện Thuật
Tên, họ người Mẹ . .	Lâm thị Châu
Tuổi	30
Nghề-nghiep	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 15/73 Nguyễn thiện Thuật
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 1 tháng 2 năm 1971T.L. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN 1
Phó quận trưởng

[Signature]
 T. L. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN
 Phó quận trưởng

MIỄN LỆ-PH

Để nộp Vào hồ Sơ
QUÂN-ĐỘI

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến ở:	Chứng nhận đã chuyển đến ở:
..... năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Chuyển đến ở:	Chứng nhận đã chuyển đến ở:
..... năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 676666 CN

Họ và tên chủ hộ: LAM THỊ Cúc

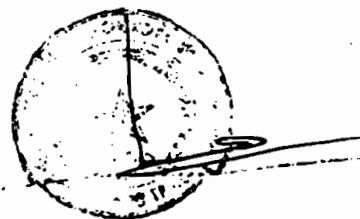
Ấp, ngõ, số nhà: 25

Thị trấn, đường phố: Xã Tân Hưng Kiệt

Xã, phường: 10

Huyện, quận: Huyện

Ngày 10 tháng 3 năm 84
Trưởng công an: Nguyễn Văn
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

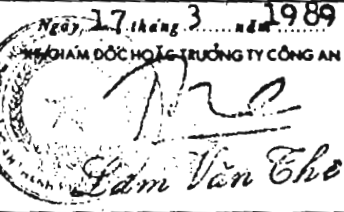


Số NK 3:

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10
Đinh Văn Hùng

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đàm Thị Huệ	chủ hộ	nữ	22.9.1937	020856505		1.10.76		
2	Đàm Thị Hương	chị	nữ	6.9.1931	020856227		1.10.76		
3	Đoàn Thị Hương	con	nam	11.2.1963	020856291		1.10.76		
4	Đoàn Thị Hương	con	nam	19.9.1961			1.10.76		
5	Đoàn Thị Hương	con	nam	18.12.1967	021626781		1.10.76		
6	Nguyễn Lương Phúc	chồng	nam	1931	0226780573		26.1.89	Cột 6 NCT. về an ninh	
7	Nguyễn Lương Hiền	con	nam	1964	020856216		05.9.89	Cột 7 từ 25 đến	

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
 NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chạm 6 lcm trên trước đầu ngón phải
	Ngày: 17 tháng 3 năm 1989  Lâm Văn Thọ
 NGÓN TRỎ PHẢI	

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
	Số: 02267604
	Họ tên: NGUYỄN QUANG THƯ
	Sinh ngày: 06-7-1931 Nguyên quán: Hà Sơn Bình Nơi thường trú: 108/2E CX Lý-Thường Kiệt, F7, Q10, TP Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020856505

Họ tên: LÂM-THỊ-CÚC



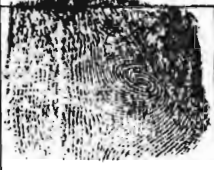
Sinh ngày: 22-09-1937

Nguyên quán: Long Kiên,

Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 2E/C/Xã, Lý-

Thường Kiệt, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi c, l, 5cm dưới sau đầu mắt trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 5 tháng 4 năm 1979	
		T. T. TRẦN VĂN ĐỨC QUẢN TRƯỞNG TY CÔNG AN QUẬN 10 Đ. H. TRẦN VĂN ĐỨC QUẢN AN QUẬN 10  Đinh Văn Kỳ	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN MONG VAN
Địa chỉ: SAN JOSE CA 95122
Điện thoại: (số) (Nhà)
Tên tù nhân chính trị: NGUYEN QUANG THU
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.) BẠN

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: x (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: (tủy ý)

VAN M. NGUYEN
SINH L. VU
SAN JOSE, CA 95122 June 23 19 90

PAY TO THE ORDER OF HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI \$ 12.00
Twelve Dollars and even DOLLARS

Bank of America NT & SA
Eastridge Center Branch 1060
P.O. Box 21308
San Jose, CA 95151

"Live always in the Best Company when you Read."
Sydney Smith

MEMO



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN MONG VAN

Địa chỉ: SAN JOSE CA 95122

Điện thoại: (Số) (Nhà)

Tên tũ nhân chính trị: NGUYEN QUANG THU

Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) BẠN

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: x (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tủy ý)

Thủ tũ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

San Jose June 23 1990

Kính Gởi Bà Hội Trưởng Hội Từ Nhân Chính Trị,

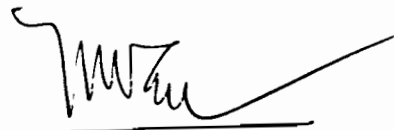
Tôi tên là NGUYỄN MÔNG VÂN, bạn của từ nhân NGUYỄN QUANG THU, ngày 7 Sep 1989, tôi có gởi đến quý Hội Giấy xin bảo lãnh gia đình Ông bạn tôi là NGUYỄN QUANG THU, và tôi có nhận được đơn xin gia nhập Gia Đình Hội Từ Nhân Chính Trị, và tôi có gởi thư cho Quý Hội nói là: tôi chưa thể gia nhập được vì: hiện tôi chưa có việc làm nhất định, vì tôi mới ở VN qua. Nay tôi đã có việc làm và đủ khả năng gia nhập Hội. Vậy tôi xin gởi kèm theo đây đơn xin gia nhập Hội, và đính kèm 1 ngân phiếu \$12.00, cùng một số giấy tờ liên hệ đến Ông bạn tôi như: Khai sanh, hôn thú, giấy ra trại và giấy tha tù Chi Hoa v.v. Chúng tôi xin Quý Hội nhận và chuyển giùm hồ sơ này lên trên để cho Ông bạn tôi được mau chóng ra đi cùng các con và vợ để được mau chóng đến bên bố Tự Do. Một người đã bao năm chiến đấu dưới lá cờ Quốc Gia và chiến đấu cho Tự Do.

Nếu có thể xin Quý Hội cho chúng tôi biết là hồ sơ của Ông bạn tôi nay đã được chuyển đến đâu, và có thể độ bao lâu nữa thì có được kết quả? Những giấy tờ tôi đính kèm, nếu quý Hội thấy cần dịch ra Anh Ngữ, và nếu có phí tổn hết bao nhiêu xin cứ cho chúng tôi biết để chúng tôi hoàn lại tiền phí tổn đó. Ngoài ra nếu còn cần bổ túc thêm hình, ảnh của vợ, con v.v. xin cho chúng tôi biết để tôi liên lạc với Ông bạn tôi gửi bổ túc sau cho Quý Hội.

Chúng tôi cũng xin đính kèm theo đây 1 số tem để quý Hội tiện việc liên lạc với chúng tôi.

Cuối thư, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bà Hội Trưởng, cùng tất cả các nhân viên của Hội đã giúp đỡ chúng tôi để hoàn thành một nhiệm vụ vừa đức độ vừa cao cả để giúp các từ nhân chính trị được thoát khỏi nanh vuốt và gông cùm Cộng Sản. Chúng tôi xin thành thật chúc Quý Hội gặp nhiều may mắn và thành công trong công tác cao đẹp này.

Kính thư,



Xin đính kèm:

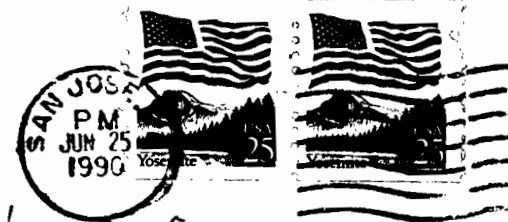
NGUYEN MONG VAN

SAN JOSE, CA. 95122

- 1 Ngân Phiếu \$12.00
- 1 số tem (để liên lạc)
- Khai sanh của Ông NGUYỄN QUANG THU
- Khai sanh của Bà LÂM THI CÚC (vợ)
- Khai sanh của 3 người con
- Hôn thú
- Tờ Khai Gia Đình
- Bản sao căn cước của Ông NGUYỄN QUANG THU
- Bản sao căn cước của bà LÂM THI CÚC
- 1 Giấy Ra Trại Học tập của NGUYỄN QUANG THU
- 1 Lệnh Tha của NGUYỄN QUANG THU (bị bắt lần thứ 2)

From: Mr. NGUYEN M VAN

SAN JOSE, CA. 95122



HỒ SƠ BỒ TÚC: TỰ NHÂN
NGUYỄN QUANG THU

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASS.
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205 - 0635

JUN 27 1990

CONTROL

Card
Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
COP/Date
Membership; Letter

8/25/90

Handwritten notes in cursive script, including the word "this" and various illegible scribbles.